

Số: / TB-SCT

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

Mã chương: 416

Mã quan hệ ngân sách: 1062629

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 25/01/2024 giữa Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

Sở Công Thương Thông báo Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản) của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại như sau:

I. PHẦN SỐ LIỆU

1. Số liệu quyết toán

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm:..... đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:..... đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:..... đồng

(Số liệu chi tiết Mẫu biểu 2a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Dự toán được giao trong năm: 7.991.330.600 đồng, (Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 24.330.600 đồng).

Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 6.510.000.000 đồng;
- + Dự toán bổ sung trong năm: 1.457.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 7.212.169.800 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 7.212.169.800 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: Kinh phí xin huỷ trả lại NSNN là 779.160.800đ

* *Nguyên nhân giảm:*

- Kinh phí xúc tiến thương mại: 28.130.000đ; các nhiệm vụ được phê duyệt đã thực hiện xong.

- Kinh phí tiết kiệm năng lượng: 355.312.800đ trong đó:

+ Tiết kiệm được do đấu thầu: 267.789.800 đồng.

+ Công việc đã thực hiện nhưng không chi hết: 99.160.000 đồng.

- Kinh phí khuyến công: 164.311.000 đồng trong đó:

+ Chênh lệch dự toán đầu năm cấp so với quyết định phê duyệt của UBND là: 114.820.000 đồng.

+ Tiết kiệm do đấu thầu: 10.000.000 đồng.

+ Công việc đã thực hiện nhưng không chi hết: 39.491.000 đồng

- Kinh phí đưa hàng việt về nông thôn; kinh phí hội nghị xúc tiến đầu tư Vacod: 3.182.000đ; tiết kiệm được tiền điện do thời tiết thuận lợi.

- Kinh phí ổn định thị trường: 228.225.000đ; các nội dung đăng ký đã được phê duyệt nhưng đơn vị thụ hưởng không thực hiện.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng,

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận:..... đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 9.250.000 đồng

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 9.250.000đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:..... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

III. NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ

- Chênh lệch thu lớn hơn chi năm trước chuyển sang: -65.659.350đ

- Thu trong năm: 339.925.099 đồng

- Chi trong năm: 216.392.908 đồng
- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 123.532.161 đồng, trong đó:
 - Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng
 - Nộp thuế TNDN: 11.574.568 đồng
 - Trích lập các Quỹ: 46.298.273 đồng (*Quỹ bổ sung thu nhập: 27.968.000đ; Trích quỹ thực hiện CCTL: 18.330.273đ*)
 - Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi chuyển năm sau: ... đồng
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b).

IV. NHẬN XÉT

1. Báo cáo quyết toán kinh phí nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định.
2. Thực hiện dự toán chi đúng nội dung được cấp có thẩm quyền giao.
3. Chứng từ chi quyết toán ngân sách khớp đúng với số liệu đối chiếu Kho bạc nhà nước.
4. Sổ sách, chứng từ kế toán được in ấn đầy đủ, lưu trữ theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- TT KC&XTTM;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Đại